

Số: 80/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 74/2026/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1990

ĐKHKT: Tổ dân phố D, phường V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Tuyết N1, sinh năm: 1996

ĐKHKT: Tổ dân phố D1, phường V1, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoài N và chị Đinh Thị Tuyết N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh N và chị N1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị N1 có 01 con chung tên Nguyễn An L, sinh ngày 16/8/2024.

Khi ly hôn anh N và chị N1 đã tự thỏa thuận chị N1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn An L, sinh ngày 16/8/2024 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp anh N và chị N1 có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung anh N và chị N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh N và chị N1 không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh N tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000744 ngày 27/02/2026 tại Phòng THADS khu vực 2 - Thái Nguyên. Hoàn trả anh N 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000744 ngày 27/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2-Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 2-Thái Nguyên;
- UBND xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kao Hoàng